

QUY ĐỊNH ỦY QUYỀN CỦA ỦY BAN (EU) 2021/716**của 9 Tháng Hai 2021**

sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến các quy tắc sản xuất hữu cơ đối với hạt nảy mầm và đầu rau diếp xoăn, về thức ăn cho một số động vật nuôi trồng thủy sản và xử lý ký sinh trùng nuôi trồng thủy sản

(Văn bản có liên quan đến EEA)

ỦY BAN CHÂU ÂU,

Liên quan đến Hiệp ước về chức năng của Liên minh châu Âu,

Liên quan đến Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 30 tháng 5 năm 2018 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ và bãi bỏ Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 [\[1\]](#), và đặc biệt là Điều 12 (2) (a) và Điều 15 (2) (b) và (c) của chúng,

Trong khi đó:

- (1) Quy định ủy quyền của Ủy ban (EU) 2020/427 [\[2\]](#) gần đây đã sửa đổi điểm 1.3 của Phần I của Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 đối với hạt giống nảy mầm hữu cơ để đảm bảo sản xuất từ hạt giống hữu cơ. Cho rằng hạt nảy mầm bao gồm mầm, chồi và cải xoong [\[3\]](#), có thể sử dụng độc quyền dự trữ trong hạt để nảy mầm, chỉ nên sử dụng nước cho sản xuất hữu cơ. Do đó, cần phải làm rõ rằng sự vi phạm từ canh tác liên quan đến đất đối với hạt nảy mầm chỉ giới hạn trong việc làm ẩm hạt giống và cần tuyên bố rõ ràng rằng không được phép sử dụng môi trường trồng trọt, ngoại trừ việc sử dụng môi trường tro để giữ ẩm cho hạt giống khi các thành phần của môi trường tro đó được cho phép tuân thủ Điều 24 của Quy định (EU) 2018/848.
- (2) Đối với đầu rau diếp xoăn, chu kỳ sản xuất cụ thể của chúng có thể bao gồm hai giai đoạn: một trong đất và một giai đoạn gọi là 'giai đoạn cưỡng bức', có thể ở trong đất, nhưng cũng có thể trong nước hoặc chất nền. Do đó, cần phải làm rõ rằng sự vi phạm từ canh tác liên quan đến đất đối với đầu rau diếp xoăn bao gồm đào sâu trong nước trong và việc sử dụng môi trường trồng trọt chỉ được phép khi các thành phần của nó được cho phép tuân thủ Điều 24 của Quy định (EU) 2018/848.
- (3) Điều 251 (3) (b) của Quy định Ủy ban (EC) số 889/2008 [\[4\]](#) cho phép cholesterol hữu cơ được sử dụng để bổ sung thức ăn tự nhiên trong giai đoạn trưởng thành và giai đoạn sống sớm hơn của tôm penaeid và tôm nước ngọt (*Macrobrachium* spp.). Do đó, cần phải cung cấp cho việc bổ sung thức ăn có cholesterol hữu cơ cho những con tôm và tôm đó tại điểm 3.1.3.4 của Phần III của Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848.
- (4) Năm 2019, khi thảo luận về dự thảo Quy định ủy quyền (EU) 2020/427, một số quốc gia thành viên đã yêu cầu sửa đổi các quy tắc khác liên quan đến nuôi trồng thủy sản hữu cơ. Nhóm chuyên gia tư vấn kỹ thuật về sản xuất hữu cơ (EGTOP) được thành lập theo Quyết định của Ủy ban 2017/C 287/03 [\[5\]](#) đã đánh giá các yêu cầu đó. Xem xét các kết luận của EGTOP được công bố [\[6\]](#) vào tháng 1 năm 2020, Ủy ban đã xác định sự

cần thiết phải cập nhật các quy tắc sản xuất hiện hành đối với động vật nuôi trồng thủy sản nói riêng liên quan đến các phương pháp điều trị thú y.

- (5) Mặc dù có các yêu cầu liên quan đến phòng bệnh, chẳng hạn như khuyến nghị kiểm soát sinh học ký sinh trùng ưu tiên sử dụng cá sạch hơn và dung dịch nước ngọt, nước biển và natri clorua, một số phương pháp điều trị hạn chế, trong trường hợp ký sinh trùng nghiêm trọng xảy ra, hiện đang được cho phép trên cơ sở chung cho tất cả các loài. Dựa trên các kết luận EGTOP nêu trên, việc sửa đổi các quy định hiện hành về xử lý ký sinh trùng được nêu trong điểm 3.1.4.2 của Phần III của Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 bằng cách đưa ra cách tiếp cận cụ thể hơn theo loài để giải quyết tốt hơn nhu cầu của động vật nuôi trồng thủy sản mà không ảnh hưởng đến bản chất hữu cơ của sản xuất.
- (6) Cụ thể, theo quan điểm về thời gian thay đổi của chu kỳ sản xuất của các loài, ngoài cá hồi và khả năng xuất hiện ký sinh trùng trong giai đoạn vị thành niên, cùng với xu hướng của các nhà khai thác hoãn càng nhiều càng tốt bất kỳ đợt điều trị nào do giới hạn tần số, trong năm đầu tiên của vòng đời, Tỷ lệ tử vong cao của cá con và cá con đã được báo cáo. Do đó, đối với các loài khác ngoài cá hồi, phù hợp để điều chỉnh tần suất và số lần điều trị ký sinh trùng tối đa với giới hạn tần số được đặt cho các sản phẩm thuốc thú y dị ứng tổng hợp hóa học khác để cho phép can thiệp khi thực sự cần thiết và tránh tỷ lệ tử vong cao trong giai đoạn đầu của vòng đời.
- (7) Liên quan đến cá hồi, xem xét thời gian của chu kỳ sản xuất và sự cần thiết phải đảm bảo không xuất hiện chấy biển trong thời kỳ nước ngọt, giới hạn tần số hiện tại và số lượng khóa học tối đa để điều trị ký sinh trùng nên được duy trì.
- (8) Hơn nữa, điều quan trọng là phải làm rõ các quy định hiện hành, bằng cách thiết lập một giới hạn tổng thể rõ ràng cho số lượng phương pháp điều trị ký sinh trùng tối đa có thể được thực hiện, bất kể loài liên quan.
- (9) Do đó, Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 cần được sửa đổi cho phù hợp.
- (10) Vì lợi ích của sự rõ ràng và chắc chắn về mặt pháp lý, Quy định này nên được áp dụng kể từ ngày áp dụng Quy định (EU) 2018/848,

ĐÃ THÔNG QUA QUY ĐỊNH NÀY:

Điều 1

Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 được sửa đổi theo Phụ lục của Quy định này.

Điều 2

Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ hai mươi sau khi được công bố trên *Tạp chí Chính thức của Liên minh Châu Âu*.

Chương trình áp dụng từ ngày 1/1/2022.

Quy định này sẽ ràng buộc toàn bộ và áp dụng trực tiếp ở tất cả các Quốc gia Thành viên.

Thực hiện tại Brussels, ngày 9 tháng 2 năm 2021.

Đối với Ủy ban

Tổng thống

Ursula VON DER LEYEN

(1) [OJ L 150, 14.6.2018, tr. 1.](#)

(2) Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2020/427 ngày 13 tháng 1 năm 2020 sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu liên quan đến các quy tắc sản xuất chi tiết nhất định đối với các sản phẩm hữu cơ ([OJ L 87, 23.3.2020, trang 1](#)).

(3) Mô tả chu kỳ sản xuất của chúng trong Ý kiến khoa học EFSA về nguy cơ gây ra bởi *Escherichia coli* sản sinh độc tố Shiga (STEC) và các vi khuẩn gây bệnh khác trong hạt và hạt nảy mầm - *Tạp chí EFSA* 2011; 9(11):2424. [101 trang] doi:10.2903/j.efsa.2011.2424.

(4) Quy định của Ủy ban (EC) số 889/2008 ngày 5 tháng 9 năm 2008 đưa ra các quy tắc chi tiết để thực hiện Quy định của Hội đồng (EC) số 834/2007 về sản xuất hữu cơ và ghi nhãn các sản phẩm hữu cơ liên quan đến sản xuất, ghi nhãn và kiểm soát hữu cơ ([OJ L 250, 18.9.2008, trang 1](#)).

(5) Quyết định của Ủy ban ngày 30 tháng 8 năm 2017 chỉ định các thành viên của nhóm để tư vấn kỹ thuật về sản xuất hữu cơ và lập danh sách hồ bơi ([OJ C 287, 30.8.2017, trang 3](#)).

(6) Báo cáo tổng kết của EGTOP về nuôi trồng thủy sản IV – 13 tháng 12 năm 2019.

ANNEX

Phụ lục II của Quy định (EU) 2018/848 được sửa đổi như sau:

(1) trong Phần I, điểm 1.3 được thay thế bằng các điểm sau:

‘1.3. Bằng cách vi phạm điểm 1.1, những điều sau đây sẽ được cho phép:

- (a) Việc sản xuất hạt nảy mầm, bao gồm mầm, chồi và cải xoong, chỉ sống bằng dự trữ dinh dưỡng có sẵn trong hạt, bằng cách làm ẩm chúng trong nước trong, với điều kiện hạt giống là hữu cơ. Việc sử dụng môi trường trồng trọt phải bị cấm, trừ trường hợp sử dụng môi trường trơ chỉ nhằm giữ ẩm cho hạt giống khi các thành phần của môi trường trơ đó được cho phép phù hợp với Điều 24;
- (b) Việc thu được đầu rau diếp xoăn, bao gồm cả bằng cách nhúng chúng vào nước trong, với điều kiện là vật liệu sinh sản thực vật là hữu cơ. Việc sử dụng môi trường trồng trọt chỉ được phép khi các thành phần của nó được cho phép phù hợp với Điều 24.’;

(2) Phần III được sửa đổi như sau:

(a) tại điểm 3.1.3.4. Đoạn sau được thêm vào:

‘Trong giai đoạn trưởng thành và trong giai đoạn đầu đời trong các vườn ươm và trại giống, cholesterol hữu cơ có thể được sử dụng để bổ sung cho chế độ ăn của tôm penaeid và tôm nước ngọt (*Macrobrachium* spp.), để đảm bảo nhu cầu ăn uống định lượng của chúng.’;

(b) tại điểm 3.1.4.2. Điểm (e) được thay thế bằng các điểm sau:

‘(e) Việc sử dụng các phương pháp điều trị ký sinh trùng, ngoài việc thông qua các chương trình kiểm soát bắt buộc do các Quốc gia Thành viên điều hành, sẽ bị hạn chế như sau:

- (i) đối với cá hồi, tối đa hai đợt điều trị mỗi năm hoặc một đợt điều trị mỗi năm trong đó chu kỳ sản xuất dưới 18 tháng;
- (ii) đối với tất cả các loài khác ngoài cá hồi, đến hai đợt điều trị mỗi năm hoặc một đợt điều trị mỗi năm trong đó chu kỳ sản xuất dưới 12 tháng;
- (iii) đối với tất cả các loài, tổng cộng không quá bốn đợt điều trị, bất kể độ dài của chu kỳ sản xuất của loài.’;

